TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GR** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 6- 2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Bé T,** sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Thanh H,** sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Lê Thanh H chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ trước đến nay bà không đăng ký kết hôn với ai và ông H cũng không đăng ký kết hôn với ai. Thời gian chung sống bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên bà không còn sống chung với ông H từ năm 2009 đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- *Về con chung:* Thời gian chung sống bà và ông H có 01 con chung là Lê Hoàng B sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997. Do con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H không có mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Huỳnh Thị Bé T và ông Lê Thanh H là vợ chồng. Về con chung: Do con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[2] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé T khởi kiện bị đơn ông Lê Thanh H có địa chỉ tại Ấp 2, xã Tân Phong, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Về hôn nhân: Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng ông bà không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, thực tế bà T và ông H đã sống chung với nhau như vợ chồng và nay bà T có yêu cầu ly hôn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Thị Bé T và ông Lê Thanh H là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trong quá trình chung sống bà T và ông H có 01 con chung là Lê Hoàng Bửu sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997 do đã trưởng thành nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004010 ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu toàn bộ. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị Bé T và ông Lê Thanh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Do con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bé T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Bé T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004010 ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu toàn bộ. Ông Lê Thanh H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- CCTHADS thị xã GR;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi